

TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁT HẠCH TIẾNG ANH

KẾT QUẢ SÁT HẠCH TIẾNG ANH NỘI BỘ

Ngày thi: 10/5/2025

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	SBD	Kết quả	Ghi chú
1	106018	Nguyễn Thị Bình	An	Nữ	07.08.2006	KTN65NC	1	Đạt	
2	106047	Bùi Hà	Anh	Nam	17.06.2006	KTB65NC	2	Đạt	
3	106057	Bùi Thị Phương	Anh	Nữ	25.05.2006	KTB65NC	3	Đạt	
4	98768	Đỗ Nam	Anh	Nam	31.07.2004	ĐTĐ63CL	4	Không đạt	
5	106141	Khúc Duy	Anh	Nam	29.05.2006	MKT65CH	5	Không đạt	
6	106200	Nguyễn Duy	Anh	Nam	29.12.2005	ĐTĐ65NC	6	Không đạt	
7	106201	Nguyễn Duy	Anh	Nam	07.05.2006	MKT65CH	7	Không đạt	
8	104637	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	06.07.2005	ĐKT64CH	8	Đạt	
9	104256	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	12.07.2005	ĐTĐ64CL	9	Không đạt	
10	104257	Phạm Trung	Anh	Nam	08.06.2005	ĐTĐ64CL	10	Không đạt	
11	106388	Phùng Quang	Anh	Nam	23.12.2006	KTB65NC	11	Đạt	
12	106453	Vũ Hoàng	Anh	Nam	11.02.2006	ĐKT65CH	12	Không đạt	
13	106546	Nguyễn Cao	Bằng	Nam	31.05.2006	ĐTĐ65NC	13	Đạt	
14	96897	Trần Hải	Bình	Nam	28.03.2004	KTB63CL	14	Đạt	
15	106643	Hà Văn	Cao	Nam	05.11.2006	MKT65CH	15	Đạt	
16	106718	Ngô Thị Thanh	Chúc	Nữ	11.09.2005	KTB65NC	16	Đạt	
17	106754	Đào Đại	Cường	Nam	26.01.2006	ĐKT65CH	17	Không đạt	
18	106774	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	26.04.2006	MKT65CH	18	Không đạt	
19	98186	Tổng Khánh	Dũng	Nam	19.05.2004	ĐTĐ63CL	19	Không đạt	
20	98103	Nguyễn Tùng	Dương	Nam	29.07.2004	ĐTĐ63CL	20	Không đạt	
21	107056	Ngô Đức	Duy	Nam	01.12.2006	ĐKT65CH	21	Đạt	
22	107057	Ngô Quốc	Duy	Nam	06.01.2006	ĐKT65CH	22	Không đạt	
23	104653	Vũ Khánh	Duy	Nam	12.03.2005	ĐKT64CH	23	Đạt	
24	107146	Vũ Hải	Đăng	Nam	22.12.2006	KTB65NC	24	Đạt	
25	107214	Nguyễn Quang	Đạt	Nam	10.10.2006	ĐTĐ65NC	25	Không đạt	
26	104704	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	07.05.2004	MKT64CH	26	Không đạt	
27	104705	Vũ Tiến	Đạt	Nam	20.12.2005	MKT64CH	27	Không đạt	
28	97947	Đào Trọng	Đức	Nam	12.06.2004	KTB63CL	28	Đạt	
29	107329	Giang Hoài	Đức	Nam	24.06.2006	KTB65NC	29	Đạt	
30	107364	Nguyễn Minh	Đức	Nam	02.07.2006	MKT65CH	30	Không đạt	
31	107433	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	10.04.2006	KTB65NC	31	Đạt	
32	104277	Nguyễn Quang	Hà	Nam	30.08.2005	ĐTĐ64CL	32	Đạt	
33	107548	Nguyễn Đức	Hải	Nam	11.11.2006	MKT65CH	33	Đạt	
34	90352	Phạm Minh	Hiếu	Nam	06.05.2003	CNT62CL	34	Không đạt	
35	85906	Hồ Việt	Hoàng	Nam	07.02.2002	CNT61CL	35	Không đạt	
36	107958	Đào Minh	Hùng	Nam	12.03.2006	MKT65CH	36	Đạt	
37	107960	Đinh Văn	Hùng	Nam	12.07.2005	MKT65CH	37	Không đạt	
38	107962	Đinh Vũ Mạnh	Hùng	Nam	23.09.2006	KTN65NC	38	Không đạt	
39	107992	Trần Trí	Hùng	Nam	26.11.2006	ĐKT65CH	39	Đạt	
40	108037	Nguyễn Quốc	Hưng	Nam	31.10.2006	ĐTĐ65NC	40	Không đạt	
41	108145	Đồng Hiếu	Huy	Nam	09.06.2006	ĐKT65CH	41	Đạt	
42	108179	Nguyễn Quang	Huy	Nam	17.06.2006	ĐKT65CH	42	Không đạt	
43	104710	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	24.05.2005	MKT64CH	43	Không đạt	
44	108209	Vũ Quốc	Huy	Nam	02.01.2006	ĐKT65CH	44	Không đạt	
45	108250	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	05.12.2006	KTN65NC	45	Đạt	
46	108308	Lê Công	Khanh	Nam	26.01.2006	ĐTĐ65NC	46	Đạt	



STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	SBD	Kết quả	Ghi chú
47	108318	Bùi Quang	Khánh	Nam	28.11.2006	ĐKT65CH	47	Không đạt	
48	108335	Dương Nam	Khánh	Nam	12.04.2006	MKT65CH	48	Đạt	
49	108385	Tạ Nam	Khánh	Nam	28.12.2006	ĐKT65CH	49	Đạt	
50	108409	Đặng Gia	Khiêm	Nam	25.10.2006	ĐKT65CH	50	Không đạt	
51	108440	Vũ Mạnh	Khôi	Nam	05.11.2006	KTN65NC	51	Đạt	
52	108578	Bùi Ngọc	Linh	Nữ	02.11.2006	KTN65NC	52	Đạt	
53	108600	Đinh Ngọc	Linh	Nữ	09.04.2006	KTN65NC	53	Đạt	
54	108636	Lê Khánh	Linh	Nữ	01.12.2006	CNT65NC	54	Không đạt	
55	108712	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	10.08.2006	CNT65NC	55	Đạt	
56	108788	Văn Phương	Linh	Nữ	22.12.2006	KTB65NC	56	Đạt	
57	108792	Vũ Khánh	Linh	Nữ	30.04.2006	CNT65NC	57	Không đạt	
58	108855	Bùi Phi	Long	Nam	16.08.2006	MKT65CH	58	Đạt	
59	104672	Giang Sơn	Long	Nam	16.06.2005	ĐKT64CH	59	Không đạt	
60	109001	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	11.10.2006	CNT65NC	60	Không đạt	
61	109062	Phạm Đức	Mạnh	Nam	11.12.2006	ĐKT65CH	61	Đạt	
62	109063	Phạm Duy	Mạnh	Nam	01.02.2006	MKT65CH	62	Không đạt	
63	109121	Lê Anh	Minh	Nam	10.02.2006	KTB65NC	63	Đạt	
64	87879	Lê Hữu	Minh	Nam	01.06.2002	CNT61CL	64	Không đạt	
65	109168	Nguyễn Quang	Minh	Nam	08.10.2006	ĐTĐ65NC	65	Vắng	Vắng
66	100689	Đào Nhật	Nam	Nam	29.06.2005	ĐTĐ64CL	66	Không đạt	
67	109336	Ngô Văn	Nam	Nam	02.10.2006	ĐKT65CH	67	Không đạt	
68	104716	Nguyễn Đại	Nghĩa	Nam	30.10.2005	MKT64CH	68	Đạt	
69	109523	Phạm Văn	Ngọc	Nam	30.06.2006	ĐKT65CH	69	Không đạt	
70	109553	Nguyễn Đức	Nguyên	Nam	31.07.2006	MKT65CH	70	Đạt	
71	109698	Vũ Khánh	Ny	Nữ	21.10.2006	CNT65NC	71	Đạt	
72	109731	Mai Văn	Phong	Nam	22.02.2006	MKT65CH	72	Không đạt	
73	109967	Nguyễn Minh	Quân	Nam	11.11.2006	MKT65CH	73	Không đạt	
74	96309	Nguyễn Văn	Quang	Nam	22.04.2004	ĐTĐ63CL	74	Không đạt	
75	110016	Phạm Mạnh	Quang	Nam	01.01.2006	ĐKT65CH	75	Đạt	
76	110047	Nguyễn Xuân	Quý	Nam	03.03.2006	MKT65CH	76	Không đạt	
77	110093	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	Nữ	06.09.2006	KTN65NC	77	Đạt	
78	110112	Phạm Văn	Sang	Nam	11.07.2006	MKT65CH	78	Không đạt	
79	110235	Nguyễn Hồng Gia	Thái	Nam	24.07.2006	ĐKT65CH	79	Đạt	
80	110262	Nguyễn Công	Thắng	Nam	06.08.2006	MKT65CH	80	Không đạt	
81	110272	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	28.10.2006	ĐTĐ65NC	81	Đạt	
82	110278	Phạm Duy	Thắng	Nam	12.05.2006	ĐKT65CH	82	Không đạt	
83	110348	Phạm Đức	Thành	Nam	10.08.2006	ĐTĐ65NC	83	Đạt	
84	110495	Nguyễn Tiến	Thịnh	Nam	29.06.2006	MKT65CH	84	Không đạt	
85	110505	Tạ Đức	Thịnh	Nam	24.10.2006	ĐTĐ65NC	85	Không đạt	
86	110638	Đỗ Ngọc	Tiến	Nam	25.05.2006	ĐKT65CH	86	Không đạt	
87	110678	Bùi Văn	Toàn	Nam	13.05.2006	ĐTĐ65NC	87	Không đạt	
88	110700	Phạm Văn	Toàn	Nam	12.08.2006	ĐKT65CH	88	Không đạt	
89	110704	Trần Tiến	Toàn	Nam	18.05.2006	ĐTĐ65NC	89	Đạt	
90	110866	Mai Thị	Trình	Nữ	15.12.2005	KTB65NC	90	Đạt	
91	110917	Lương Thành	Trung	Nam	11.10.2006	KTN65NC	91	Vắng	Vắng
92	110924	Nguyễn Đoàn Đức	Trung	Nam	01.11.2006	ĐTĐ65NC	92	Đạt	
93	110928	Nguyễn Đức	Trung	Nam	08.10.2006	ĐTĐ65NC	93	Vắng	Vắng
94	110996	Đoàn Tuấn	Tú	Nam	07.10.2006	ĐKT65CH	94	Không đạt	
95	96918	Nguyễn Duy	Tú	Nam	02.11.2004	ĐTĐ63CL	95	Không đạt	
96	111017	Phạm Ngọc	Tú	Nam	23.02.2006	ĐTĐ65NC	96	Không đạt	
97	97608	Đoàn Anh	Tuấn	Nam	22.11.2004	ĐTĐ63CL	97	Không đạt	
98	104728	Triệu Xuân	Tùng	Nam	26.07.2005	MKT64CH	98	Không đạt	

NG
OC
HAI
NAM

STT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	SBD	Kết quả	Ghi chú
99	97321	Phan Mạnh	Tường	Nam	26.01.2004	ĐTĐ63CL	99	Đạt	
100	111185	Lương Hữu	Văn	Nam	12.11.2006	ĐKT65CH	100	Đạt	
101	111216	Hoàng Quốc	Việt	Nam	25.02.2006	ĐKT65CH	101	Đạt	
102	111280	Trịnh Quang	Vinh	Nam	11.07.2006	MKT65CH	102	Đạt	
103	111358	Nguyễn Thị Hà	Vy	Nữ	25.02.2006	KTN65NC	103	Đạt	
104	111413	Nguyễn Phương	Yến	Nữ	07.04.2006	KTN65NC	104	Đạt	

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



PGS.TS. Nguyễn Minh Đức